

Số: 61/QĐ-CTHADS

Hà Tĩnh, ngày 13 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán thu, chi ngân sách
nhà nước năm 2022**

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 1536; 1537/QĐ-CTHADS ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Cục trưởng cục thi hành án dân sự về việc giao thu, chi dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022;

Theo đề nghị của Kế toán trưởng kế toán ngân sách Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh (chi tiết theo Phụ lục đính kèm Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng cục, kế toán trưởng kế toán ngân sách và Thủ trưởng các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT,KT.



Văn Đình Minh

Biểu số 1 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: CỤC THADS TỈNH HÀ TĨNH

Chương: 014

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 61 /QĐ-CTHADS ngày 13/01/2022 của Cục trưởng cục THADS tỉnh Hà Tĩnh)

(Dùng cho đơn vị dự toán ngân sách cấp I/đơn vị dự toán ngân sách cấp trên)

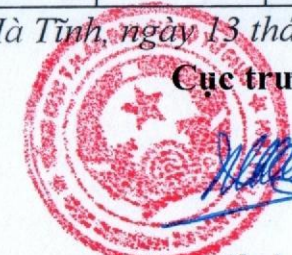
Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Văn phòng	Thành phố	Vũ Quang	Hồng Lĩnh	Kỳ Anh	Hương Sơn
1	2	3	4=5+..17	5	6	7		8	9
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí		0						
I	Số thu phí, lệ phí		0						
1	Phí, Lệ phí	1,137,000	1,137,000		282,000		42,000	203,000	178,000
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0	0						
1	Chi quản lý hành chính	0	0						
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	318,929	318,929		79,101		11,781	56,942	49,929
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0	0						
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0	0						
1	Phí, Lệ phí	412,162	412,162		102,225		15,225	73,587	64,525
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	24,065,478	24,065,478	5,630,762	2,020,472	962,343	1,841,814	932,986	1,486,176
I	Nguồn ngân sách trong nước		0						
1	Chi quản lý hành chính	24,065,478	24,065,478	5,630,762	2,020,472	962,343	1,841,814	932,986	1,486,176
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	22,044,305	22,044,305	5,243,090	1,994,052	942,648	1,326,824	914,636	1,403,791
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	2,021,173	2,021,173	387,672	26,420	19,695	514,990	18,350	82,385
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	0	0	0					
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0						
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	0						

ĐV tính: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Hương Khê	Cầm Xuyên	Thạch Hà	Can Lộc	Nghi Xuân	Lộc Hà	Đức Thọ	TX Kỳ Anh
1	2	10	11	12	13	14	15	16	17
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí								
I	Số thu phí, lệ phí								
1	Phí, Lệ phí	42,000	48,000	22,000	42,000	92,000	88,000	26,000	72,000
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại								
1	Chi quản lý hành chính								
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	11,781	13,464	6,171	11,781	25,806	24,684	7,293	20,196
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ								
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước								
1	Phí, Lệ phí	15,225	17,400	7,975	15,225	33,350	31,900	9,425	26,100
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	1,405,771	1,677,289	2,008,933	1,159,950	1,183,792	1,240,643	1,430,633	1,083,914
I	Nguồn ngân sách trong nước								
1	Chi quản lý hành chính	1,405,771	1,677,289	2,008,933	1,159,950	1,183,792	1,240,643	1,430,633	1,083,914
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	1,385,431	1,342,448	1,492,248	1,140,940	1,163,747	1,221,298	1,409,283	1,063,869
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	20,340	334,841	516,685	19,010	20,045	19,345	21,350	20,045
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề								
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên								
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên								

Hà Tĩnh, ngày 13 tháng 01 năm 2022

Cục trưởng



Vân Đình Minh

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: CỤC THADS TỈNH HÀ TĨNH

Chương: 014

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 61 /QĐ- CTHADS ngày 13/01/2022 của Cục trưởng cục THADS tỉnh Hà Tĩnh)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: 1.000 đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0
I	Số thu phí, lệ phí	0
1	Chi từ nguồn phí để lại (gồm 55% được sử dụng tại đơn vị và 20% nộp TC	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
2	<i>Chi quản lý hành chính</i>	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0
1	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước (25%)	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	5,630,762
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	5,630,762
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	5,243,090
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	387,672
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	0
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	

Hà Tĩnh, ngày 13 tháng 01 năm 2022

Cục trưởng



Văn Đình Minh

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: CỤC THADS TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Chương: 014

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Tĩnh, ngày 30 tháng 3 Năm 2022.

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 1/2021

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị

dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90 /2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 1/2022 như sau:

ĐV tính: 1.000 đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	1,137,000	0	0	0
1	Phí, lệ phí	1,137,000			
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	724,838	0	0	0
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	724,838			
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	412,162	0	0	0
I	Phí, lệ phí	412,162			
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính	24,065,478	0	0	0
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	22,044,305			
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	2,021,173			
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3					
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

Ngày 13 tháng 01 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị



Văn Đình Minh

Biểu số 1 - Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính

Đơn vị: CỤC THADS TỈNH HÀ TĨNH

Chương: 01

DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 61 /QĐ- CTHADS ngày 13/01/2022 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh)

(Dùng cho đơn vị dự toán ngân sách cấp I/đơn vị dự toán ngân sách cấp trên)

ĐV tính: 1.000 đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trong đó													
				Văn phòng	Thành phố	Vũ Quang	Hồng Lĩnh	Kỳ Anh	Hương Sơn	Hương Khê	Cẩm Xuyên	Thạch Hà	Can Lộc	Nghi Xuân	Lộc Hà	Đức Thọ	TX Kỳ Anh
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí																
1	Số thu phí, lệ phí	1,137,000	1,137,000		282,000		42,000	203,000	178,000	42,000	48,000	22,000	42,000	92,000	88,000	26,000	72,000
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0	0														
2.1	Chi quản lý hành chính	0	0														
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	318,929	318,929		79,101		11,781	56,942	49,929	11,781	13,464	6,171	11,781	25,806	24,684	7,293	20,196
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0	0														
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	556,812	556,812	6,796	161,192	755	52,850	6,040	28,312	118,535	12,080	20,762	42,280	64,175	11,325	21,895	9,815
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	24,066,378	24,066,378	5,630,762	2,020,472	962,343	1,841,814	932,986	1,486,176	1,405,771	1,677,289	2,008,933	1,160,850	1,183,792	1,240,643	1,430,633	1,083,914
1	Chi quản lý hành chính	22,044,305	22,044,305	5,243,090	1,994,052	942,648	1,326,824	914,636	1,403,791	1,385,431	1,342,448	1,492,248	1,140,940	1,163,747	1,221,298	1,409,283	1,063,869
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	2,022,073	2,022,073	387,672	26,420	19,695	514,990	18,350	82,385	20,340	334,841	516,685	19,910	20,045	19,345	21,350	20,045
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0	0														
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề		0														
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0														
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	0														



Hà Tĩnh, ngày 13/01/2022

Cục trưởng

Vân Đình Minh

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: CỤC THADS TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Chương: 014

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Tĩnh, ngày 30 tháng 6 Năm 2022

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90 /2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2022 như sau:

ĐV tính: 1.000 đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	1,137,000	0	0	0
1	Phí, lệ phí	1,137,000			
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	724,838	0	0	0
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	724,838			
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	412,162	0	0	0
I	Phí, lệ phí	412,162			
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính	24,065,478	0	0	0
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	22,044,305			
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	2,021,173			
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3					
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

Ngày 30 tháng 06 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị



Vân Đình Minh